Đảo chiều giảm trở lại

02/12/2021

Diễn biến hợp đồng					
	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
Đơn vị	*Điểm*	*Điểm*	*HĐ*	*Ngày*	*Ngày*
VN30F2112	1540.0	-13.9	130,690	16/12	14
VN30F2201	1538.0	-10.8	214	20/01	49
VN30F2203	1525.8	-8.3	198	17/03	105
VN30F2206	1530.0	-8.8	630	16/06	196

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
	KLGD	*+/-*	*OI*	*+/-*
Đơn vị	*HĐ*	*%*		*%*
VN30F2112	130,690	-20.8%	29,323	
VN30F2201	214	-70.7%	527	
VN30F2203	198	-13.2%	160	
VN30F2206	630	48.9%	200	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
	Basis spread	*Hôm trước*	*+/-*
Đơn vị	*điểm*	*điểm*	*điểm*
VN30F2112	-0.9	-0.5	-0.4
VN30F2201	-2.9	-0.5	-2.4
VN30F2203	-15.1	-6.7	-8.4
VN30F2206	-10.9	-7.9	-3.0

Nguồn: Bloomberg – YSVN

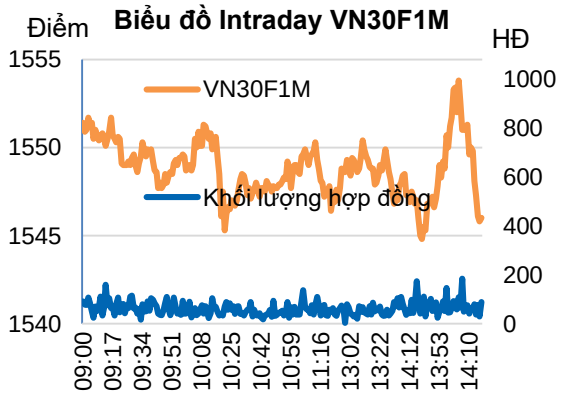

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- 4 HĐTL đóng cửa giảm từ 8-14 điểm. Basis spread vẫn đang bám sát với chỉ số cở sở VN30-Index.
- Khối lượng giao dịch trên VN30F2112 giảm 21%, VN30F2201 giảm 71%, VN30F2203 giảm 13% và VN30F2206 tăng 49%.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2112 đã điều chỉnh từ khu vực 1554 tương ứng Fibo 50% điều này xác nhận đồ thị giá HĐ này đang trong xu hướng giảm từ 1576 điểm tương ứng cận trên của kênh giá. Đồng thời, MA (5) cắt xuống MA (20) ở khung 1H cho thấy xu hướng giảm ngắn hạn quay trở lại.
- Như vậy, VN30F2112 có thể xuất hiện nhịp hồi phục ngắn nhưng sẽ nhanh chóng quay lại đà giảm với các mốc hỗ trợ gần 1530 và 1510 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	Vị thế Short nên ưu tiên mở ở nhịp hồi yếu lên vùng 1542-1545 điểm, dừng lỗ 1549 điểm với mục tiêu gần 1530 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT quan sát và chờ điểm vào mới.

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: phat.pham@yuanta.com.vn
Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

	VN30F2112-Daily	VN30F2112-1H
Xu hướng	**TĂNG**	**GIẢM**
Hỗ trợ 1	1527	1530
Hỗ trợ 2	1200	1510
Kháng cự 1	1578	1542
Kháng cự 2	1600	1545

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index giảm 0.58% trong đó VPB, TCB, STB lấy đi hơn 3.5 điểm. Ngược lại, VIC, MSN, PDR đóng góp 2.8 điểm.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX

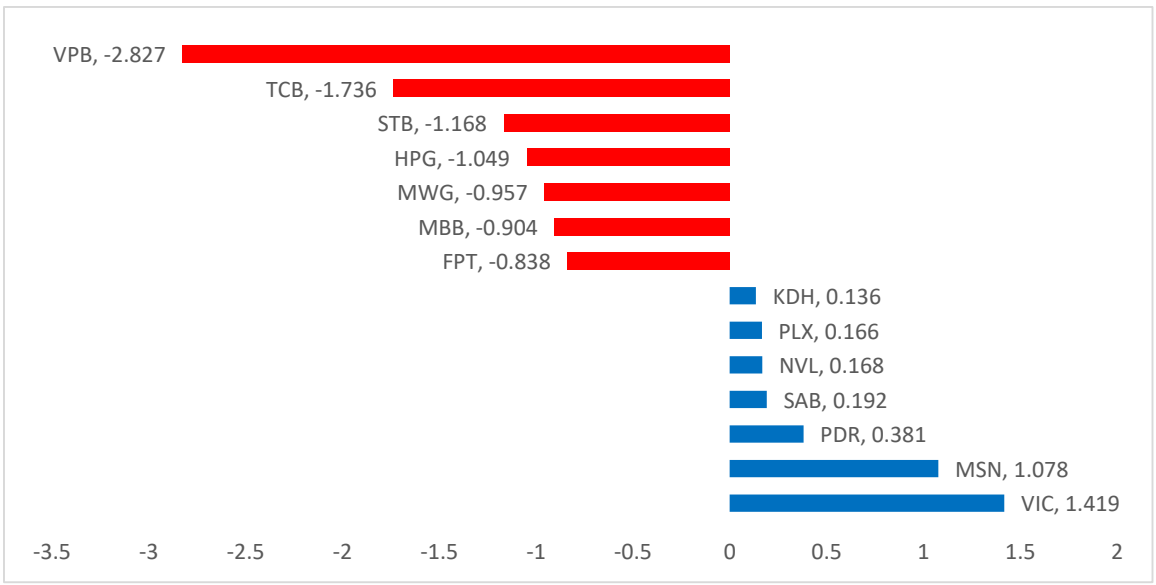

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX

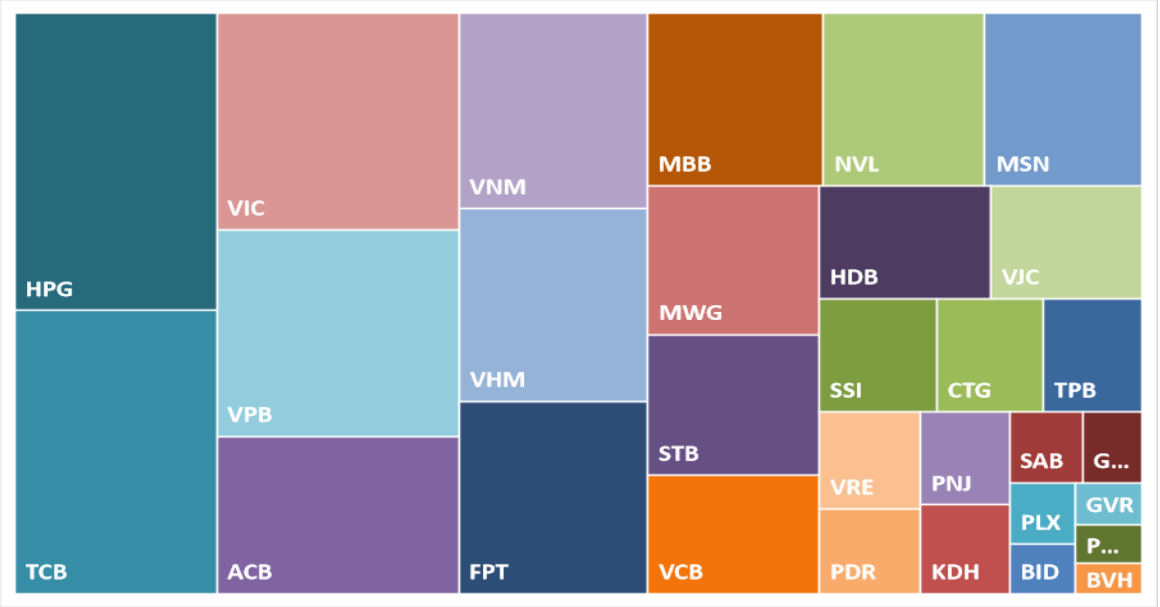

ĐỒ THỊ VIC

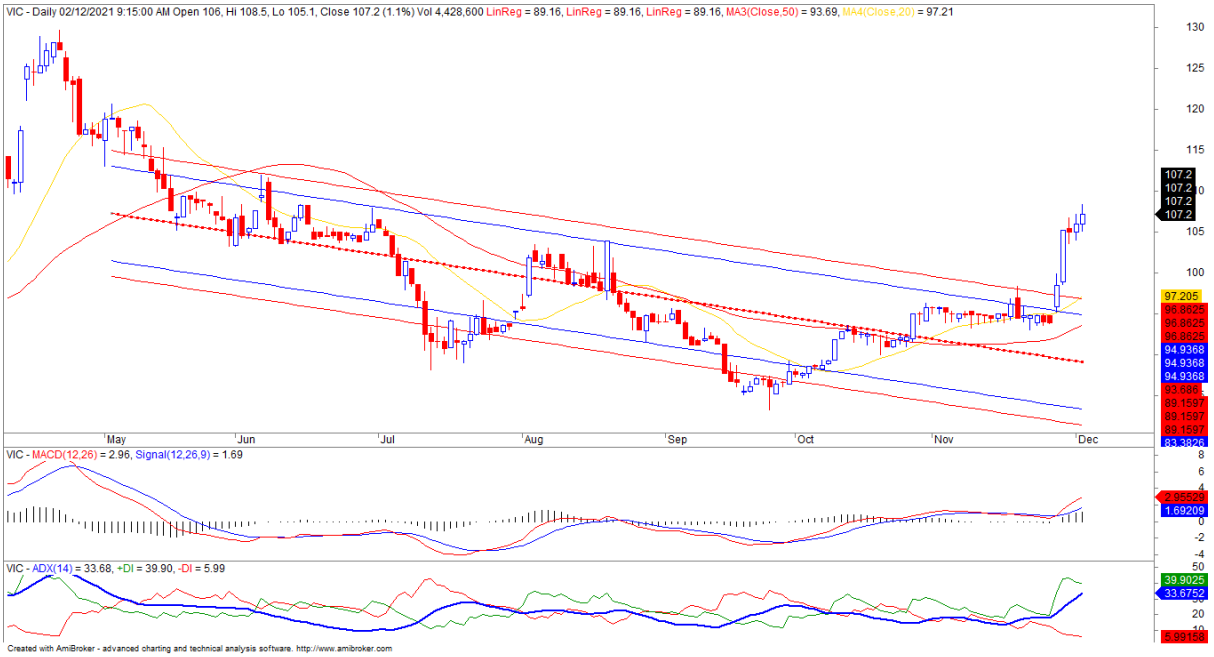

GIÁ, KHỐI LƯỢNG VÀ HĐ MỞ QUA CÁC PHIÊN CỦA CÁC HĐTL

Ngày	VN30F2110	KLGD	Vị thế Mở
02/12/2021	1,540.0	130,690	29,323
01/12/2021	1,553.9	164,930	29,323
30/11/2021	1,537.1	169,222	29,241
29/11/2021	1,551.9	154,630	28,075
26/11/2021	1,556.7	144,438	28,341
25/11/2021	1,566.6	124,797	31,052
24/11/2021	1,562.1	150,549	33,012
23/11/2021	1,528.9	109,728	30,176

Ngày	VN30F2111	KLGD	Vị thế Mở
02/12/2021	1538	214	527
01/12/2021	1548.8	730	527
30/11/2021	1535.4	714	272
29/11/2021	1546.6	250	281
26/11/2021	1553	374	274
25/11/2021	1567.7	265	286
24/11/2021	1560.5	315	270
23/11/2021	1525.7	223	216

Ngày	VN30F2112	KLGD	Vị thế Mở
02/12/2021	1,525.8	198	160
01/12/2021	1,534.1	228	160
30/11/2021	1,530.9	92	162
29/11/2021	1,545.0	37	171
26/11/2021	1,554.2	35	175
25/11/2021	1,559.4	20	181
24/11/2021	1,551.5	119	182
23/11/2021	1,523.0	226	165

Ngày	VN30F2203	KLGD	Vị thế Mở
02/12/2021	1530	630	200
01/12/2021	1538.8	423	200
30/11/2021	1529.7	147	193
29/11/2021	1538.3	25	174
26/11/2021	1550	50	177
25/11/2021	1559	38	171
24/11/2021	1552	117	159
23/11/2021	1520.1	133	135

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.5%	44,200	177,773	18.0	2.1	1,907	17%	50,600	36,500
KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	1.4%	46,300	29,768	24.9	3.0	2,855	31%	51,100	24,091
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	1.7%	33,800	162,434	9.8	1.7	10,896	25%	42,535	22,314
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	5.4%	33,200	89,705	9.2	2.1	5,375	30%	38,200	19,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.5%	55,500	70,518	20.9	2.9	1,997	17%	62,400	45,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.3%	60,600	44,985	24.5	2.1	1,536	26%	71,200	47,000
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	5.3%	97,200	88,206	21.9	5.2	2,122	49%	101,800	47,826
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	98,400	188,333	23.0	3.8	1,645	3%	128,400	72,500
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	0.5%	14,150	33,137	11.4	1.1	17,089	3%	15,200	9,980
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.1%	31,500	62,755	11.2	2.3	4,260	17%	33,950	16,160
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	8.3%	48,600	217,384	6.9	2.6	27,584	24%	58,400	26,000
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.3%	29,100	109,949	9.9	2.0	12,636	23%	32,926	15,266
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	5.1%	152,000	179,441	74.8	8.3	1,222	32%	159,700	80,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.5%	137,000	97,658	22.3	5.2	1,444	49%	145,500	75,200
NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	4.2%	114,300	168,433	48.1	4.9	2,725	8%	123,600	43,724
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	1.2%	97,400	22,146	23.1	4.0	681	48%	112,000	73,000
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Nguyên vật liệu	0.4%	38,650	154,600	31.1	3.1	4,355	1%	43,300	18,500
PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	Bất động sản	1.3%	94,800	46,715	29.2	7.5	4,042	3%	99,700	32,636
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	2.4%	48,400	56,709	10.9	2.3	5,525	30%	49,900	21,550
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.8%	159,000	101,964	27.0	4.8	150	63%	211,000	139,800
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.4%	54,000	53,047	24.9	3.9	15,570	39%	57,700	12,783
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.7%	29,300	55,237	15.7	1.7	16,350	17%	33,900	15,150
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	8.3%	51,700	181,514	10.4	2.1	14,541	22%	58,600	24,600
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	2.9%	99,100	367,550	17.4	3.4	965	24%	117,200	85,500
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	6.2%	82,300	358,364	9.9	4.1	7,895	23%	93,769	64,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	8.2%	107,200	407,919	85.9	4.0	2,750	14%	129,689	82,222
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.3%	120,400	65,210	432.1	3.8	877	17%	138,500	105,800
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	5.2%	87,400	182,662	19.4	5.9	3,427	54%	117,200	84,000
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	7.5%	37,000	164,483	13.3	2.6	12,919	15%	40,722	15,222
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.6%	29,650	67,374	31.1	2.2	6,695	30%	38,300	25,100

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.